**TOÁN**

**Tiết 124, Bài 79: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 – Trang 55**

**(Tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3P** | 1. **Hoạt động mở đầu:**   **\* Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 nhóm để “Đố bạn” về phép cộng trong phạm vi 100000. Đại diện 2 nhóm lên oẳn tù tì, nhóm nào thắng sẽ đưa ra câu đố trước và nhóm thua trả lời. Nếu trả lời đúng, nhóm đó sẽ được đưa ra câu đố tiếp và gọi 1 bạn bên nhóm bên trả lời. Cứ như vậy trong vòng 1 phút. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV tổ chức HS chơi.  - GV tổng kết, khẳng định nhóm chiến thắng.  - GV kết nối giới thiệu bài mới ***“Phép trừ trong phạm vi 100 000 (tiết 1)”*** | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe * 2HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **12P** | **2. Khám phá:** | |
|  | - GV đưa tranh (SGK)    - Y/C HS thảo luận nhóm bàn  ? Bức tranh vẽ gì  ? Nêu phép tính tìm số hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu.  - Gọi HSNX  - GV chốt, chiếu phép tính: Bức tranh vẽ nhà máy sản xuất được 25285 hộp bánh, đã đóng gói xuất khẩu được 11436 hộp. Hỏi nhà máy còn lại bao nhiêu hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu?  Phép tính: 25285-11436=?  - Y/c HS thảo luận nêu cách đặt tính và tính  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi HSNX  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  25285 - 11436 = ?  + Đặt tính  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * **5 không trừ được 6, lấy 15 trừ 6 bằng 9, viết 9, nhớ 1.** * **3 thêm 1 bằng 4, 8 trừ 4 bằng 4, viết 4.** * **2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.**   **25 285**  -  **11 436**  **13 849**   * **1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.** * **2 trừ 1 bằng 1, viết 1.**   + Đọc kết quả: Vậy 25285 – 11436 = 13849.  - Mời HS nhắc lại  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện  49 753 – 12 814 =?  - Y/C hs thực hiện đặt tính và tính vào bảng con.  - Chiếu bài HS, y/c HS nêu cách làm  - Gọi HSNX  - GVNX, chốt chuyển hoạt động luyện tập.  + Đặt tính  + Tính:   * 3 không trừ được 4, lấy 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. * 7 không trừ được 8, lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 2 thêm 1 bằng 3, 9 trừ 3 bằng 6, viết 6. * 4 trừ 1 bằng 3, viết 3.   + Đọc kết quả:  Vậy: 49 753 – 12 814 = 36 939 | - HS quan sát  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  - HSNX, bổ sung.  - HSNX, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc bài làm  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **17P** | **3. Luyện tập:** | |
|  | **Bài 1: Tính**    **3 154**  -  **1 328**    **64 173**  -  **20 516**  **15 380**  -  **9 203**  **18 618**  -  **9 584**  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm bài vào bảng con.  - GV chiếu bài HS để chữa.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  ? Y/C hs nêu cách tính phép tính 3 418 + 2 657  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng    **3 154**  -  **1 328**  **1 826**  **64 173**  -  **20 516**  **43 657**  **15 380**  -  **9 203**  **6 177**  **18 618**  -  **9 584**  **9 034**  - Y/c HS giơ tay nếu đúng.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài dạng tính kết quả của phép tính theo hàng dọc cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt: Trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. Khi có nhớ, ta nhớ sang hàng bên cạnh và trừ tiếp, chuyển bài 2 | - HS quan sát.  - 2 HS đọc.  - HS trả lời  - HS làm bảng  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - HSNX, bổ sung.  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  5638 – 3154 59283 – 5764  69182 – 58246 89610 - 807  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở ô li.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS1 đọc 2 phép tính đầu.  ? Y/C HS nêu cách tính phép tính 69182-58246  - Gọi HSNX.  - GV cần lưu ý nếu HS làm sai, quên nhớ cần cho HS nhận ra chỗ sai và tự sửa lại cho đúng.  - Chiếu bài HS2 và y/c HS đọc 2 phép tính còn lại.  ? Suy nghĩ thế nào em ra kết quả phép tính  **5 638 – 3 154 = 2 484?**  - Gọi HSNX.  - GV chốt đáp án đúng  **5 638**  -  **3 154**  **2 484**  **69 182**  -  **58 246**  **10 936**  **59 283**  -  **5 764**  **53 519**  **89 610**  -  **807**  **88 803**  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra, nói cho bạn nghe cách làm, giơ tay nếu sai.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài tập này chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt:  + Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột.  + Tính từ phải sang trái, chú ý khi có nhớ thì nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  + Đọc kết quả.  => GV chuyển hoạt động. | - HS quan sát  - 2 HS đọc đề bài.  - HSTL  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS1 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS2 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS đổi chéo vở, nói cho bạn cách làm. Giơ tay nếu sai và nêu lại cách làm để sửa lỗi.  - HSTL:  - HSNX, bổ sung. |
| **3P** | **4. Hoạt động nối tiếp:** | |
|  | * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tàu ơi, mình đi đâu thế?”   *Luật chơi:* GV chia lớp thành 4 nhóm để tham gia trò chơi. HS trả lời câu hỏi bằng cách viết đáp án mình chọn ra bảng con và giơ khi có hiệu lệnh của GV. Nhóm nào có nhiều bạn trả lời đúng sẽ nhận được số sao tương ứng với số bạn trả lời đúng câu hỏi.   * GV tổ chức cho HS chơi:   **Câu 1: 6 844 – 1 926**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 4 918*** | ***b. 5 928*** |   **Câu 2: 18 356 - 837**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 18 529*** | ***b. 17 519*** |   **Câu 3: 90 300 – 31 102 = 59 198**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |   **Câu 4: 50 666 – 2 248 = 48 428**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |  * GVNX tuyên dương nhóm chiến thắng, động viên nhóm thua. * Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm điều gì? * Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì? * GVNX tiết học. | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi, viết đáp án vào bảng con. * Đ/án: a * Đ/án: b * Đ/án: b * Đ/án: a * HS lắng nghe * HS trả lời theo ý hiểu * HS trả lời theo ý hiểu * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................